

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh: Huỳnh Thanh G, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị: Cao Thị Kim X, sinh năm 2000 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh G và chị Cao Thị Kim X tự nguyện kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Nay anh G, chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Anh G, chị X không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh G và chị X.

[2] Về con chung: Anh G, chị X khai không có.

[3] Về tài sản chung: Anh G, chị X tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh G, chị X khai không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh G, chị X mỗi bên nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Chị X tự nguyện nộp thay lệ phí cho anh G nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Thanh G và chị Cao Thị Kim X thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc anh G, chị X không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

- Về con chung: Hai bên khai không có.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên ghi nhận.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh G, chị X mỗi bên nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Chị X tự nguyện nộp thay lệ phí cho anh G. Tổng cộng chị X phải nộp lệ phí là 300.000 đồng. Số tiền chị X phải nộp được khấu trừ biên lai thu số 0004973 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị X đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

* Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Phụng